

**Phụ lục**  
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ BÁO CÁO KIỂM KÊ NGUỒN LỰC NĂM 2022**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*(Kèm theo Công văn số 3212/SKHĐT-TH, ngày 28 /11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

---

**I. BỐI CẢNH CHUNG**

Tất cả các ngành, đơn vị.

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG ƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN VÀ CÁC CHÍNH SÁCH CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG VIỆC QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ PHÁT HUY CÁC NGUỒN LỰC CỦA NỀN KINH TẾ TRONG THỜI GIAN QUA**

Tất cả các ngành, đơn vị.

**III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ HẠN CHẾ TỒN TẠI**

**A. NGUỒN LỰC CON NGƯỜI**

**1. Nguồn nhân lực (công tác đào tạo nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp)**

Sở Lao động Thương binh và Xã hội

**a) Kết quả đạt được**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

**2. Nguồn lực dân số của Tỉnh**

Sở Lao động Thương binh và Xã hội

**a) Kết quả đạt được**

**b) Hạn chế và nguyên nhân:**

**3. Nguồn lực lao động**

Sở Lao động Thương binh và Xã hội

**a) Kết quả đạt được**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

**4. Đội ngũ công chức, viên chức**

Sở Nội vụ

**a) Kết quả đạt được**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

**5. Nhân lực khoa học và công nghệ**

Sở Khoa học và Công nghệ

- a) Thực trạng và tình hình quản lý, khai thác, sử dụng
- b) Thống kê số lượng, chất lượng nhân lực khoa học và công nghệ:
- c) Về năng lực khoa học và công nghệ:

#### **6. Nhân lực giáo dục**

Sở Giáo dục và Đào tạo

- a) Kết quả đạt được
- b) Hạn chế và nguyên nhân

#### **7. Nhân lực y tế**

Sở Y tế

- a) Kết quả đạt được
- b) Hạn chế và nguyên nhân

#### **8. Nhân lực công nghệ thông tin**

Sở Thông tin và Truyền thông

- a) Kết quả đạt được
- b) Hạn chế và nguyên nhân:

#### **9. Đội ngũ nhân lực là người Đồng Tháp sống và làm việc ở ngoài tỉnh**

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- a) Kết quả đạt được
- b) Hạn chế và nguyên nhân:

### **B. NGUỒN LỰC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

#### **1. Tổng quan chung về nguồn lực tài nguyên thiên nhiên**

Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Tiềm năng, lợi thế và thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực:

- b) Hạn chế và nguyên nhân

#### **2. Vị trí địa lý**

Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Tiềm năng, lợi thế và thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng
- b) Hạn chế và nguyên nhân:

#### **3. Tài nguyên khí hậu**

Sở Tài nguyên và Môi trường

**a) Tiềm năng, lợi thế và thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

#### **4. Tài nguyên đất**

Sở Tài nguyên và Môi trường

**a) Thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng đất**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

#### **5. Tài nguyên rừng**

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

**a) Tiềm năng, lợi thế và thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

#### **6. Tài nguyên khoáng sản**

Sở Tài nguyên và Môi trường

**a) Tiềm năng, lợi thế và thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

#### **7. Tài nguyên nước**

Sở Tài nguyên và Môi trường

**a) Tiềm năng, lợi thế và thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

### **C. NGUỒN LỰC CƠ SỞ VẬT CHẤT, HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI**

#### **1. Nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội**

Sở Kế hoạch và Đầu tư-Phòng Nghiệp vụ

**a) Kết quả đạt được**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

#### **2. Hạ tầng giao thông**

Sở Giao thông Vận tải

**a) Kết quả đạt được**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

#### **3. Hạ tầng thủy lợi**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**a) Kết quả đạt được**

**b) Hạn chế và nguyên nhân.**

#### **4. Hạ tầng cung cấp điện**

Sở Công Thương

**a) Kết quả đạt được**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

## **5. Hạ tầng cung cấp nước sạch**

- Sở Xây dựng,

- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

**a) Kết quả đạt được**

**a.1. Hiện trạng cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh**

**a.2. Dự báo nhu cầu dùng nước**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

## **6. Hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp**

Sở Công Thương, Ban Quản lý khu kinh tế

**a) Kết quả đạt được**

**a.1. Khu công nghiệp (KCN)**

**a.2. Khu Kinh tế**

**a.3. Cụm công nghiệp (CCN)**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

## **7. Hạ tầng thông tin và truyền thông**

Sở Thông tin và Truyền thông

**a) Kết quả đạt được**

**a.1. Về hạ tầng Công nghệ thông tin**

**a.2. Hạ tầng bưu chính, viễn thông**

**a.3. Hạ tầng phát thanh, truyền thanh, truyền hình**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

## **8. Hạ tầng y tế**

Sở Y tế

**a) Kết quả đạt được**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

## **9. Hạ tầng giáo dục, đào tạo**

Sở Giáo dục và Đào tạo

**a) Kết quả đạt được**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

## **10. Hạ tầng khoa học và công nghệ**

Sở Khoa học và Công nghệ

**a) Kết quả đạt được**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

## **11. Tài sản công**

Sở Tài chính

**a) Kết quả đạt được**

**a.1. Tình hình kê khai trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động**

**a.2. Về sắp xếp, xử lý nhà, đất, ô tô**

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

## **12. Doanh nghiệp, cơ sở SXKD cá thể và hộ nông – lâm – ngư nghiệp**

### **12.1. Phát triển Doanh nghiệp**

Sở Kế hoạch và Đầu tư- Phòng Đăng ký kinh doanh

**a) Kết quả đạt được**

**a.1. Doanh nghiệp dân doanh:**

**a.2. Về sắp xếp Doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý:**

**b) Hạn chế và nguyên nhân của việc phát triển doanh nghiệp:**

### **12.2. Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông, lâm, thủy**

Cục Thống kê

**a) Kết quả đạt được**

*- Số lượng cơ sở cá thể*

*- Quy mô cơ sở*

*Về quy mô, Về giá trị tài sản cố định,*

**b) Hạn chế và nguyên nhân**

### **12.3. Hộ nông – lâm - thủy**

Cục Thống kê

**a. Thực trạng hộ nông, lâm, thủy**

*- Số lượng cơ sở cá thể nông, lâm, thủy sản*

*Quy mô nhân khẩu,*

*Quy mô về diện tích đất canh tác,*

**b. Hạn chế và nguyên nhân**

## **C. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TIỀN TỆ**

### **1. Ngân sách nhà nước**

Sở Tài chính

#### **a) Kết quả thu, chi Ngân sách Nhà nước (NSNN) năm 2022**

**\* Kết quả thu NSNN 2022**

**\* Kết quả chi ngân sách địa phương (NSDP) năm**

**Các khoản chi cân đối NSDP:**

#### **b) Hạn chế và nguyên nhân**

**\* Về thu NSNN**

**\* Chi cân đối ngân sách địa phương**

### **2. Các quỹ tài chính Nhà nước ngoài NSNN:**

Sở Tài chính

#### **a) Kết quả đạt được**

#### **b) Hạn chế và nguyên nhân**

### **3. Dự trữ quốc gia:**

Sở Tài chính

### **4. Thị trường bảo hiểm:**

Bảo hiểm xã hội

#### **a) Kết quả đạt được**

#### **b) Hạn chế và nguyên nhân:**

### **5. Nguồn lực các tổ chức tín dụng**

Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Tháp

#### **a) Kết quả đạt được**

#### **b. Hạn chế và nguyên nhân:**

### **6. Nguồn lực tài chính khác:**

Sở Tài chính

#### **a) Kết quả đạt được**

#### **b) Hạn chế và nguyên nhân**

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ PHÁT HUY HIỆU QUẢ NGUỒN LỰC NĂM 2022**

### **1. Quan điểm, định hướng quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực**

Tất cả các ngành, đơn vị, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đề ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Đối với nguồn nhân lực**

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông.

### **2.2. Đối với nguồn vật lực<sup>1</sup>**

Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giao thông vận tải; Sở Công Thương; Ban Quản lý khu kinh tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Tháp.

### **2.3. Đối với nguồn tài lực**

Sở Tài chính

## **3. Giải pháp chung và giải pháp cụ thể đối với từng nguồn lực đến năm 2025, năm 2035 và năm 2045**

### **3.1. Giải pháp chung**

#### **3.2. Giải pháp cụ thể từng nguồn lực**

##### **3.2.1. Giải pháp phát huy hiệu quả nguồn lực con người**

##### **a) Phát triển nguồn nhân lực lao động**

Sở Lao động Thương binh xã hội

##### **b) Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin**

Sở thông tin Truyền thông

##### **c) Phát triển nguồn nhân lực giáo dục, đào tạo**

Sở Giáo dục Đào tạo

##### **d) Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức**

Sở Nội vụ

##### **e) Đảm bảo nguồn nhân lực cho các khu, cụm công nghiệp**

Sở Công thương, Ban Quản lý Khu Kinh tế

##### **f) Phát triển nguồn nhân lực y tế**

Sở Y tế

##### **3.2.2. Giải pháp phát huy hiệu quả nguồn lực tài nguyên thiên nhiên**

<sup>1</sup> Nguồn vật lực: gồm nguồn lực tài nguyên thiên nhiên; nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội.

Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn

**a) Đối với lĩnh vực đất đai**

**b) Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản**

**c) Đối với tài nguyên rừng**

**d) Đối với lĩnh vực khí hậu và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu**

### **3.2.3. Giải pháp phát huy nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội**

**a) Nguồn vốn đầu tư**

Sở Kế hoạch và Đầu tư-phòng Nghiệp vụ, Hợp tác đầu tư

#### ***a.1. Định hướng huy động các nguồn vốn đầu tư để phát triển hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội***

Định hướng Kế hoạch đầu tư phát triển của Tỉnh tập trung vào các lĩnh vực hạ tầng kinh tế có tác động thúc đẩy mạnh mẽ quá trình tái cơ cấu kinh tế, phát huy thế mạnh của Tỉnh đồng thời bố trí tỷ lệ vốn phù hợp cho lĩnh vực hạ tầng xã hội, quốc phòng - an ninh, cụ thể như sau:

*\* Hạ tầng kinh tế*

*Sở giao thông Vận tải, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng*

*\* Hạ tầng xã hội*

*Sở lao động Thương binh xã hội, Sở Y tế, Sở giáo dục Đào tạo*

#### ***a.2. Các giải pháp huy động các nguồn vốn để phục vụ đầu tư phát triển***

Tất cả các ngành, đơn vị.

**b) Hạ tầng giao thông**

*Sở giao thông Vận tải*

**c) Hạ tầng thủy lợi**

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

**d) Hạ tầng điện**

Sở Công thương

**e) Hạ tầng cung cấp nước sạch**

*Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng*

**f) Hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế**

*Sở Công thương, Ban Quản lý Khu Kinh tế*

**g) Hạ tầng thông tin và truyền thông**

Sở Thông tin truyền thông



**h) Hạ tầng y tế****Sở Y tế**

i) Hạ tầng giáo dục đào tạo

Sở giáo dục Đào tạo

j) Hạ tầng khoa học công nghệ

Sở Khoa học và công nghệ

k) Tài sản công

Sở Tài chính

**l) Doanh nghiệp, cơ sở SXKD cá thể và hộ nông – lâm – ngư nghiệp****a. Doanh nghiệp**

Sở Kế hoạch và Đầu tư- phòng ĐKKD

**b. Hộ cá thể phi nông nghiệp**

Cục Thống kê

**c. Hộ cá thể nông nghiệp**

Cục Thống kê

**3.2.4. Giải pháp phát huy hiệu quả nguồn lực tài chính, tiền tệ****a) Về tín dụng**

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh

**b) Giải pháp về tài chính**

Sở Tài chính

- Về thu NSNN

- Về chi NSNN

**4. Đề xuất, kiến nghị**

Tất cả các ngành, đơn vị.

**III. PHỤ LỤC BẢNG BIỂU SỐ LIỆU (Đính kèm 29 biểu)**

Phân công hoàn thành các biểu số liệu bên dưới:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị thực hiện
1.	Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu	Cục Thống kê
2.	Một số chỉ tiêu về dân số	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế
3.	Một số chỉ tiêu về lao động	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

<b>STT</b>	<b>Tên chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
<b>4.</b>	Công chức từ cấp huyện trở lên	Sở Nội vụ
<b>5.</b>	Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ
<b>6.</b>	Số cơ sở dạy nghề	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
<b>7.</b>	Số giáo viên dạy nghề	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
<b>8.</b>	Số cán bộ y tế	Sở Y tế
<b>9.</b>	Một số chỉ tiêu về y tế	Sở Y tế
<b>10.</b>	Nhu cầu nhân lực cho hệ thống khám chữa bệnh tới năm 2025	Sở Y tế
<b>11.</b>	Một số chỉ tiêu khác về nguồn lực công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>12.</b>	Diện tích đất tính đến ngày 31/12/2022	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>13.</b>	Diện tích rừng hiện có phân loại rừng thời kỳ 2017 - 2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>14.</b>	Tài nguyên khoáng sản	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>15.</b>	Thực trạng năng lực của hạ tầng giao thông 2022	Sở Giao thông vận tải
<b>16.</b>	Thực trạng năng lực của hạ tầng thủy lợi 2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>17.</b>	Thực trạng năng lực của hạ tầng cấp điện 2022	Sở Công Thương
<b>18.</b>	Thực trạng năng lực của hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp 2022	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế
<b>19.</b>	Thực trạng năng lực của hạ tầng thông tin, truyền thông 2022	Sở Thông tin truyền thông
<b>20.</b>	Thực trạng năng lực của hạ tầng y tế 2022	Sở Y tế
<b>21.</b>	Thực trạng năng lực của hạ tầng giáo dục, đào tạo 2022 - 2022	Sở Giáo dục và Đào tạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
<b>22.</b>	Thực trạng năng lực của hạ tầng khoa học và công nghệ 2022	Ban Quản lý Khu kinh tế; Sở Khoa học và Công nghệ
<b>23.</b>	Ngân sách nhà nước cho khoa học và công	Sở Khoa học và Công nghệ

<b>STT</b>	<b>Tên chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
	nghệ	
<b>24.</b>	Thu chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2017 - 2022	Sở Tài chính
<b>25.</b>	Tình hình huy động vốn của dân cư và các tổ chức kinh tế giai đoạn 2017 - 2022	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Tháp
<b>26.</b>	Tình hình hoạt động ngân hàng chính sách xã hội	Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp
<b>27.</b>	Số người tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế giai đoạn 2017 - 2022	Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Tháp
<b>28.</b>	Các chỉ tiêu cơ bản của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12 hằng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>29.</b>	Kết dư Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế giai đoạn 2017 - 2022	Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Tháp